

Số: 1642 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân cấp xã tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1995/QĐ-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định 1552/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký, lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân cấp xã tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4413/TTr-STC ngày 18 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân cấp xã tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định 1552/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế danh mục 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh được công bố tại Số thứ tự 1,2,4,6 Mục II Phụ lục I Quyết định 1552/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký, lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(A)

[Handwritten signature]

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Tuấn Hùng



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Theo Quyết định số: 1642/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (04 TTHC)

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH (04 TTHC)							
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (1.001612)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Đăng ký trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua dịch vụ công trực tuyến.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, Lệ phí: 50.000 đồng/lần (Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND tỉnh); - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, Lệ phí: Miễn phí theo Nghị quyết 31/2025/NQ-HĐND tỉnh. - Lệ phí đăng ký kinh doanh không	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 20/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc	

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	Trung ương; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (2.000720)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Đăng ký trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua dịch vụ công trực tuyến.	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, Lệ phí: 30.000 đồng/lần(<i>Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND tỉnh</i>); - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, Lệ phí: <i>Miễn phí theo Nghị quyết 31/2025/NQ- HĐND tỉnh.</i>	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ- CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ- CP; - Thông tư số 85/2019/TT- BTC; - Thông tư số 68/2025/TT- BTC.	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi	- Đối với trường hợp cấp lại: 01 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung	Đăng ký trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua dịch vụ	Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, Lệ phí: 50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (2.000575)	- Đối với trường hợp cấp đổi: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	tâm phục vụ hành chính công cấp xã	công trực tuyến.	(<i>Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND tỉnh</i>); - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, Lệ phí: <i>Miễn phí theo Nghị quyết 31/2025/NQ- HĐND tỉnh.</i> - Lệ phí đăng ký kinh doanh không bao gồm tiền sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ- CP; - Thông tư số 85/2019/TT- BTC; - Thông tư số 68/2025/TT- BTC.	
4	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh (1.014034)	- Trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin: 01 ngày làm việc; - Trường hợp hiệu đính thông tin: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Đăng ký trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; qua dịch vụ công trực tuyến.	-Trường hợp hộ kinh doanh cập nhật, bổ sung các thông tin trong hồ sơ có trên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 30.000 đồng/ lần cấp (<i>Nghị quyết số 16/2025/NQ- HĐND tỉnh</i>); - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ- CP; - Nghị định số 296/2026/NĐ- CP; - Thông tư số 85/2019/TT- BTC; - Thông tư số 68/2025/TT- BTC.	

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					trực tuyến, Lệ phí: <i>Miễn phí theo Nghị quyết 31/2025/NQ-HĐND tỉnh.</i> - Trường hợp thay đổi các thông tin khi nhà nước thay đổi địa giới hành chính, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: miễn lệ phí		

Tổng số danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung công bố: 04 TTHC

TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính: 04 TTHC